

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 35

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 10 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 37, hàng thứ tư từ dưới lên:

“Lại nữa, hai loại Đại Tiểu bản của kinh này, bản dịch Tiểu bản đời Tần có câu ‘nhất tâm bất loạn’, nay Đại bản không nói ‘nhất tâm bất loạn’ mà chuyên chú ‘nhất hướng chuyên niệm’. Đối chiếu hai bản này với nhau thì tông chỉ của kinh này càng sáng tỏ, càng khế hợp căn cơ của chúng sanh, tỏ rõ ân đức vô cực của đấng Từ Tôn”. Chúng ta xem đến đây. Ba kinh một luận của Tịnh tông, đại đức xưa cũng thường gọi là kinh Vãng Sanh, chuyên giảng về việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Kinh Vô Lượng Thọ và kinh A-di-đà là cùng một bộ, cho nên cổ đức gọi kinh Vô Lượng Thọ là Đại bản, kinh A-di-đà là Tiểu bản, tiểu bản có 2 bản dịch, Đại bản có 12 bản dịch. Bản dịch thời Tần do ngài Cưu-ma-la-thập phiên dịch, thời Diêu Tần, trong kinh có câu “nhất tâm bất loạn”, có câu này. “Nay Đại bản không nói ‘nhất tâm bất loạn’ mà chuyên chú ‘nhất hướng chuyên niệm’”, tức là câu này có khác biệt. Tiểu bản là do đại sư Huyền Trang phiên dịch vào thời Đường, ngài không dịch là nhất tâm bất loạn, mà dịch là nhất tâm hệ niệm, đây là nguyên văn trong kinh điển bằng tiếng Phạn, là ý nghĩa của nguyên văn. Đại sư Huyền Trang dịch thẳng, đại sư Cưu-ma-la-thập dịch ý, ngài thoát khỏi văn tự mà dịch nghĩa trong kinh, cho nên chúng ta đọc bản dịch của ngài La-thập thì thấy giống như văn chương do người Trung Quốc viết, rất thích hợp với khẩu vị của người Trung Quốc, kinh Di-đà được lưu thông hết sức rộng rãi. Còn bản dịch của đại sư Huyền Trang trước giờ đều được cất giữ trong Đại tạng kinh, không ai đọc bản dịch của ngài, đọc bản ấy giống như đọc văn chương của người nước ngoài, chúng ta đọc lên không suôn.

Thật ra mà nói không dễ gì đạt được nhất tâm bất loạn, cho nên rất nhiều người nhìn thấy nhất tâm bất loạn trong kinh đều lắc đầu, nói không làm được. Nhất tâm hệ niệm thì đại khái cũng không thành vấn đề, nhất tâm hệ niệm nghĩa là

trong tâm chúng ta thường xuyên nhớ đến, việc này dễ làm được. Nhất hướng chuyên niệm lại càng dễ làm hơn, một phương hướng là thế giới Tây Phương Cực Lạc, chuyên niệm A-di-đà Phật, chuyện này lại càng dễ. Ngài La-thập dịch là nhất tâm bất loạn, có phải ngài nâng cao cảnh giới này lên hay không? Ngài có lỗi hay không? Kỳ thực không có. Nếu bạn thật sự niệm đến công phu thành phiến thì chính là nhất hướng chuyên niệm, trong nhất hướng chuyên niệm cũng có ba bậc chín phẩm, nếu là bậc thượng, nghĩa là ba phẩm thượng, thì khi lâm chung Di-đà đến tiếp dẫn, trước tiên chắc chắn là ngài phóng quang chiếu rọi, quang minh vừa chiếu đến liền nâng cao công phu của bạn lên, nâng công phu tương đối ấy lên. Công phu thành phiến thì nâng lên thành nhất tâm bất loạn, trong nhất tâm bất loạn vẫn có ba bậc chín phẩm, sự nhất tâm có ba bậc chín phẩm. Ở thế giới này của chúng ta, cõi Phương tiện hữu dư của Thích-ca Mâu-ni Phật ở đâu? Ở tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, trong đó vẫn có bốn cấp bậc: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, bốn cấp bậc này đều gọi là cõi Phương tiện hữu dư, đều là sự nhất tâm bất loạn, thế nên sự khác biệt trong đó vẫn rất lớn, A-la-hán so với Phật, với Bồ-tát đúng là còn kém rất xa. Lý nhất tâm bất loạn là bình đẳng, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, công phu này thì càng khó hơn. Cho nên, đối chiếu kinh Vô Lượng Thọ với kinh Di-đà thì tông chỉ của bộ kinh này, tức là nguyên tắc chỉ đạo tu hành sẽ càng rõ ràng, càng sáng tỏ. “Càng khế hợp căn cơ của chúng sanh”, khiến tất cả chúng sanh xem đến kinh văn sẽ không hoài nghi, cảm thấy mình có thể tiếp nhận, vẫn có thể học tập, điều này tỏ rõ, Từ Tôn là A-di-đà Phật, ân đức của Di-đà đối với tất cả chúng sanh là vô hạn.

“Di-đà Yếu Giải nói: Nếu chấp trì danh hiệu mà chưa đoạn kiến tư hoặc, tùy theo công phu tán hay định mà cõi Đồng cư chia làm ba bậc chín phẩm”. Ba bậc chín phẩm trong cõi Đồng cư, do chấp trì danh hiệu mà chưa đoạn kiến tư phiền não, nên công phu có tán, có định, đây là nói về tâm của bạn. Bạn dùng tâm tán loạn trì danh hiệu có khả năng vãng sanh hay không? Có khả năng, song không chắc chắn, then chốt là ở niệm cuối cùng, một niệm cuối cùng khi lâm chung là A-di-đà Phật thì nhất định được vãng sanh. Nguyên thứ 18 nói một niệm, mười niệm đều được vãng sanh, bởi vì một câu A-di-đà Phật này đã hàng phục được vọng niệm của bạn, vọng niệm của bạn biến thành A-di-đà Phật. Then chốt là ở một niệm cuối cùng, bình thường thì không sao, nhưng niệm cuối cùng có liên quan rất lớn. Được định là thật sự công phu đã thành phiến, công phu niệm Phật lúc bình thường thật sự hàng phục được tập khí phiền não, tuy chưa đoạn kiến tư phiền não, song ở cõi

Phàm thánh đồng cư phẩm vị đã cao rồi. Ở đây nói rất rõ, ba bậc chín phẩm, ba bậc thượng trung hạ, trong mỗi bậc đều có ba phẩm thượng trung hạ. Đến cõi Thật báo trang nghiêm, trong kinh luận của Tịnh độ không có nói, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, có 41 cấp bậc, từ trong hội Hoa Nghiêm chúng ta hiểu rõ điều này, các giai vị này không thể nói có, cũng không thể nói không. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Thật báo trang nghiêm cũng có ba bậc chín phẩm, cũng như vậy, không thể nói là có, không thể nói là không. Điều thù thắng không gì bằng ở thế giới Cực Lạc thật ra mà nói chính là cõi Phàm thánh đồng cư, bởi vì nó là Đồng cư tịnh độ, trong mười pháp giới của chư Phật Như Lai khắp thế giới mười phương thì lục đạo đều là uế độ, không phải Tịnh độ; tứ thánh pháp giới là Tịnh độ, có nghĩa là tâm có tịnh uế. Trong uế độ thì có thiện ác, trong Tịnh độ thiện ác không còn, có thiện ác thì không thanh tịnh, nên không có thiện ác. Trong lục đạo có thiện ác, cho nên có ba đường thiện và ba đường ác.

Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật của những cảnh giới này, chúng ta muốn đến nơi nào, đây là ý niệm, ý niệm quyết định sự thật, bạn thật sự muốn đi thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Vì sao vậy? Vì hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh, đây là thật, không có ngoại lệ, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới đều từ tâm tưởng sanh, chỉ do thức biến, thức chính là tâm ý thức, nó là năng biến, cảnh giới là sở biến. Hiện nay trong giáo pháp Đại thừa giảng về những nguyên tắc nguyên lý này, nhà khoa học cận đại cũng dần dần chạm đến. Hội trưởng Lăng tằng tôi một cuốn sách, giải mã về lời tiên đoán, tôi giờ ra xem, phát hiện không ít nhà khoa học, nhà tiên tri thời cận đại nói cùng một đạo lý với Phật pháp Đại thừa, chính là ý niệm đã làm chủ tất cả. Địa cầu này đang hướng về ngày tận thế, có thể cứu được không? Đáp án là chắc chắn được, chỉ cần chúng ta chuyển đổi ý niệm, mỗi người đều nghĩ đến hòa bình thì sẽ có hòa bình, mỗi người đều nghĩ đến an định thì an định sẽ hiện tiền.

Trong đó nói rất hay, nhỏ là nói đến cơ thể của chúng ta, ý niệm của bạn lành mạnh thì thân thể của bạn khỏe mạnh, sẽ không sanh bệnh. Gần đây chúng ta có một ví dụ rất rõ ràng, cư sĩ Lưu Tô Vân ở Đông Bắc - Trung Quốc, 10 năm trước bà bị bệnh rất nặng, bị chứng lupus ban đỏ. Mọi người đều biết căn bệnh này còn nghiêm trọng hơn ung thư, người mắc bệnh này hầu như không có khả năng sống sót, Trung y hay Tây y đều không chữa được, dùng thuốc thang để điều trị, nhiều lắm cũng kéo dài được 3 tháng, nghiêm trọng như vậy. Bà chỉ có một ý niệm, ý

niệm rất mãnh liệt, là A-di-đà Phật. Lần này trước khi đến Úc, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, bà đến Hồng Kông thăm tôi, kể cho tôi quá trình học tập của bà trong những năm qua. Tôi thấy nền tảng của bà rất tốt, trong kinh Phật gọi là thiện căn sâu dày, đây là do trong đời quá khứ đã tu hành tích lũy được. Tuy đời này bà chưa tiếp xúc với Phật pháp, song công phu tu học Phật pháp của bà hoàn toàn hiện tiền. Thứ nhất là bà thành thật, cả đời không gạt người, không có bất cứ chuyện gì che giấu người khác; nói cách khác, bà không có bí mật, không có gì riêng tư, trong ngoài như một. Không biết đến danh, không màng đến lợi, cho nên bà không có khái niệm về tiền bạc, đến nay cũng là như vậy. Bà nói người nhà cười bà, bạn bè cười bà không biết tính toán, bà tính từ một đến hai thì được, từ ba trở đi thì mơ hồ. Bà còn là viên chức nhà nước, làm giám đốc sở của tỉnh Hắc Long Giang, cán bộ cấp sở, bà không biết tiền lương hàng tháng của mình là bao nhiêu. Sau khi lĩnh tiền, nhìn thấy người đáng thương thì bà liền bố thí, đều có thể giúp đỡ người khác. Hỏi bà một tháng được bao nhiêu tiền lương, bà không biết, trong tâm của bà không có những thứ này. Sau khi học Phật, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật. Cả đời không nói dối, thật sự buông xuống toàn bộ danh văn lợi dưỡng, trước khi học Phật bà đã có thể buông xuống, cho nên tâm của bà thanh tịnh. Bà mắc bệnh này nên không thể đi làm, ở nhà nghỉ dưỡng. Bà nói với tôi, mỗi ngày bà nghe kinh Vô Lượng Thọ 10 tiếng đồng hồ, ngoài việc nghe kinh là niệm A-di-đà Phật, bà tin sâu không nghi rằng A-di-đà Phật chắc chắn sẽ chữa khỏi bệnh cho bà. Ý niệm chữa khỏi bệnh, bà không nghĩ đến bệnh. Bác sĩ nói với bà, bệnh của bà rất nghiêm trọng, có thể chết bất cứ lúc nào. Bà nói với bác sĩ, không sao cả, nếu như tôi chết, tôi rất vui mừng, tôi đến thế giới Cực Lạc, nơi đó là quê nhà của tôi. Bác sĩ đều cảm thấy rất ngạc nhiên, bà không chút sợ sệt, không có cảm giác lo sợ nào. Bà là trở về quê, vô cùng vui sướng.

Bà nghe kinh như thế nào? Chắc là nghe bộ đĩa tôi giảng ở Singapore trước đây. Lần đó tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, tổng cộng giảng một tháng là xong, mỗi ngày giảng hai giờ, 60 giờ đồng hồ. Mỗi đĩa là một giờ đồng hồ, mỗi ngày bà nghe một đĩa, một đĩa nghe 10 lần, đây gọi là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Cho nên nghe hai tháng là xong, nghe xong chính là nghe 10 lần, 10 bộ, từ đầu đến cuối nghe 10 bộ, mỗi ngày bà nghe một đĩa. Cho nên hiện nay bà thuyết giảng rất lưu loát, điều này khiến tôi nhớ đến người xưa nói rất hay, trong Học Ký có nói “bảy năm thành tựu nhỏ, chín năm thành tựu lớn”. Đây là học tập lời dạy của thánh hiền nhân, bạn học tập như vậy, học bảy năm, thành tựu nhỏ nghĩa là có chút thành tựu,

bạn có thể đảm nhiệm vị trí trợ giảng, chín năm thì bạn có thể đảm nhiệm vị trí giáo thọ. Thâm nhập một môn, không có tạp niệm, bà khế nhập rồi, chắc chắn có chỗ ngộ. Cho nên bà ở Thâm Quyển hai ngày, mỗi ngày giảng 8 tiếng đồng hồ, giảng 16 tiếng đồng hồ, không hề có bản thảo. Học kinh giáo có khó không? Không khó, trí tuệ đức tướng là thứ vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, chỉ cần trừ bỏ chướng ngại thì nó sẽ hiện tiền. Chướng ngại là gì? Là phiền não, đức Phật thường gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần trừ bỏ hết những thứ này thì thành công. Lưu Tổ Vân nói với tôi, tôi tin bà nói thật, bà không nói dối: hiện nay bà sống trên thế gian này để giúp A-di-đà Phật tiếp dẫn chúng sanh, chính là công việc này, thân hành ngôn giáo; nếu trên thế gian này không còn người có duyên, thì A-di-đà Phật liền tiếp dẫn bà đi bất cứ lúc nào, là thật, một chút cũng không giả.

Tu Tịnh độ phải dùng tâm của Phật, tâm của mình phải tương ưng với tâm của A-di-đà Phật, tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, 48 nguyện, A-di-đà Phật phát 48 lời nguyện, tôi cũng phát 48 lời nguyện, tôi và A-di-đà Phật cùng một nguyện, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. A-di-đà Phật từ bi vô cùng, trong tâm ngài nhìn tất cả chúng sanh đều là Phật, như kinh Hoa Nghiêm nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, hiện nay họ bị mê, bất luận việc sai trái nào, dù tạo ngũ nghịch thập ác, song trong mắt của Phật thì họ vẫn là một vị Phật. Phật có ý niệm trách cứ hay không? Không có. Nếu có ý niệm trách cứ thì bản thân đã đọa lạc rồi, là phàm phu, phàm phu có phiền não, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên mới trách móc người khác; Phật Bồ-tát đã đoạn sạch những thứ này, cho nên Phật Bồ-tát không trách những người tạo ngũ nghịch thập ác. Người tạo ngũ nghịch thập ác, khi sắp mạng chung, nếu họ niệm câu A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ thì họ vẫn vãng sanh. Vấn đề ở chỗ sợ họ không tin, họ không chịu niệm, vậy thì không có cách nào, đó là không có duyên. Chúng ta vốn giống với A-di-đà Phật, cho nên phải học, đây chính là tu hành! Khi chưa hiểu ra, khi còn mê hoặc điên đảo, chúng ta sẽ trách chính mình, cũng trách người khác, nhất là những người hủy báng chúng ta, sỉ nhục chúng ta, hạ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta. Chúng ta có oán hận hay không? Chắc chắn có, chẳng những có oán hận mà còn phải nghĩ cách báo thù, thế nên tạo thành oan oan tương báo không bao giờ dứt. Sau khi giác ngộ, dù những cảnh giới này hiện tiền nhưng tâm địa vẫn thanh tịnh, không mảy may dính mắc, thản nhiên như không, đây chính là công phu thật sự, người thế gian gọi là tu dưỡng, thản nhiên như không. Vì sao họ có thể làm được thản nhiên như không?

Bởi vì họ đã hiểu chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Trong kinh Bát-nhã nói “hết thấy pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được”. Nếu bạn ghi nhớ trong lòng là bạn sai rồi, bạn cũng mê hoặc như họ, cho nên bạn mới ghi nhớ trong lòng. Khi bạn căn bản không để trong lòng thì hoàn toàn khác hẳn, họ dùng tâm ý thức, còn bạn dùng giới định tuệ, làm sao giống nhau được! Họ dùng vọng tâm, còn bạn dùng chân tâm, chân tâm là thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên, bạn mới biết được Phật Bồ-tát gọi là chân thiện, chí thiện, chẳng những không tìm thấy trong lục đạo, mà trong tứ thánh pháp giới cũng không tìm thấy. Vậy đến đâu để tìm? Đến nhất chân pháp giới, đến cõi Thật báo trang nghiêm, các ngài trụ ở cõi Thật báo. Các ngài thị hiện ở nhân gian, sống cùng với chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trên thực tế thì các ngài vẫn trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm. Phạm phu chúng ta ở trong lục đạo luân hồi, còn các ngài trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm, tuyệt đối không phải là các ngài từ cõi Thật báo trang nghiêm bị thoái chuyển xuống đây, không có chuyện đó. Vô lượng vô biên pháp giới là trùng điệp, một tức là nhiều, nhiều tức là một, cùng lúc cùng nơi, trùng điệp nhưng không chướng ngại nhau, đây là cảnh giới thập huyền môn trong Hoa Nghiêm. Cổ đại đức gọi kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm trung bản, vì sao vậy? Vì kinh Vô Lượng Thọ cũng đầy đủ thập huyền môn, sau này chúng ta sẽ học tới.

“Tùy theo công phu tán hay định”, đây là công phu niệm Phật, chúng ta phải biết rằng chúng ta từ tán loạn phải niệm đến khi tâm thanh tịnh hiện tiền, điều này rất quan trọng. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì nhất định phải chịu được thử thách; thuận cảnh, bạn còn sanh tâm vui mừng không? Bạn có tâm tham luyến không? Có tâm này thì không được, bạn đang tán loạn chứ không ở trong định; nghịch cảnh hiện tiền, bạn có khởi tâm oán hận không? Có tâm oán hận thì bạn vẫn đang tán loạn, chứ chưa đạt được định. Được định thì bạn mới nắm chắc được vãng sanh, không được định thì không nắm chắc, điều này vô cùng quan trọng. Một niệm khi lâm chung nếu không phải là Phật hiệu thì chắc chắn lại đi luân hồi, lần này rơi xuống hồ luân hồi không biết phải trải qua bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp tai nạn, bạn mới có thể quay đầu. Hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chuyện thế gian bạn sẽ buông xuống được hết, sẽ không còn lưu luyến bất kỳ chuyện gì. Chúng ta muốn giúp người khác, muốn độ chúng sanh, trước hết phải nghĩ xem, mình độ mình còn chưa xong, lấy gì để độ người? Đó là giả, không phải thật, thật sự độ chúng sanh chính là độ chính mình, độ được mình rồi chính là độ chúng sanh. Vì sao vậy? Người khác thấy bạn như thế liền học theo bạn, họ sanh khởi lòng tin. Lưu Tổ Văn

không hề khởi ý niệm độ chúng sanh, nhưng bà đã độ biết bao nhiêu người! Tín nguyện hạnh trong việc niệm Phật của bà đã mang đến cho mọi người lòng tin không gì bằng. Cho nên, chỉ có thật sự độ chính mình rồi thì tự nhiên mới thật sự độ được chúng sanh; mình còn chưa độ mà nói muốn độ chúng sanh thì hoàn toàn là giả, trong tâm của chúng ta phải hiểu rõ điều này. Mất thời gian bao lâu vậy? Chúng ta thấy Lưu Tố Vân chẳng qua là 10 năm thôi, thời gian 10 năm không dài, bà đã thật sự thành tựu. Tôi có lý do để tin bà, bà sanh tử tự tại, muốn đi khi nào thì đi, chúng sanh có duyên ở cõi này cần bà giúp đỡ, bà ở thêm vài năm nữa cũng không trở ngại gì. Chưa đạt đến cảnh giới này thì không được! Bản thân còn nghiêng ngả chưa vững mà lấy danh nghĩa độ chúng sanh, trong khi việc sanh tử của mình một chút cũng chưa nắm chắc, đó không phải là thật, nói khó nghe một chút là gạt mình gạt người. Cho nên không thật làm thì sao có thể được! Thật sự niệm Phật, hãy ghi nhớ bốn câu này, tâm đồng với A-di-đà Phật, tâm giống nhau, nguyện giống nhau, đức giống nhau, hạnh giống nhau, hạnh nghĩa là tiếp dẫn hết thảy chúng sanh thượng trung hạ trong mười phương thế giới, trùm khắp ba căn, lợi độ cùng nhau.

Tiếp theo nói: “*Nếu trì đến mức sự nhất tâm bất loạn*”, sự nhất tâm bất loạn là được định, cũng có nghĩa là đoạn kiến tư phiền não rồi, “*kiến tư tự nhiên rơi rụng*”. Rơi rụng nghĩa là gì? Là tự nhiên đoạn hết, không phải là tác ý. Ta muốn đoạn trừ nó, muốn đoạn trừ nó thì lại không đoạn được, vì sao vậy? Bạn muốn đoạn trừ nó, ý niệm này chính là vọng niệm, thuộc về kiến tư phiền não, phiền não không thể đoạn được phiền não. Chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, một bộ kinh học tập đến cùng, thì tự nhiên đoạn được. Niệm niệm đều là A-di-đà Phật, niệm niệm đều là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là gì? Kinh Vô Lượng Thọ chính là tâm nguyện đức hạnh của A-di-đà Phật, chính là cái này. Bạn đọc nhuần nhuyễn kinh Vô Lượng Thọ rồi, biến kinh Vô Lượng Thọ thành của chính mình thì bạn sẽ giống như A-di-đà Phật, như vậy còn không đi được sao? Bạn với A-di-đà Phật chí đồng đạo hợp. Không Phu Tử trong phần Hệ Từ Truyện của kinh Dịch có nói: “*Vật tụ theo loài, người phân theo nhóm*”, bạn đã đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với A-di-đà Phật thì bạn chắc chắn vào được câu lạc bộ của A-di-đà Phật, bạn hoàn toàn giống như ngài nên chắc chắn được vãng sanh. Nếu đọc kinh Vô Lượng Thọ mười năm, nhập tam-muội Vô Lượng Thọ, là niệm Phật tam-muội thật sự, đây là điều kiện sanh về cõi Phương tiện hữu dư.

“*Nếu đạt đến lý nhất tâm bất loạn, phá toang một phẩm vô minh*”. Nói cho quý vị biết, vô minh chỉ có một phẩm, làm gì có hai phẩm vô minh! “*Thậm chí 41 phẩm*”, 41 phẩm này là tập khí vô minh, nhất định phải biết điều này. Phiền não không có số lượng, mà quá nhiều, quá phức tạp, vô minh không có số lượng, vì sao vậy? Vì nó quá đơn thuần, chính là một niệm ngay lúc này. Chúng ta nhớ lời Bồ-tát Di-lặc nói thì bạn sẽ hiểu sự việc này. Bồ-tát Di-lặc nói một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, một niệm đó chính là vô minh. Vô minh này không có nguyên nhân, vô minh này cũng không có điểm khởi đầu, cho nên đức Phật gọi nó là vô thí vô minh. Vô thí là nó không có khởi đầu, vậy nó có kết thúc không? Không có. Bạn hãy nghĩ xem, ngày nay khoa học chúng ta dùng giây làm đơn vị, trong một giây chúng ta khảy ngón tay được bao nhiêu lần? Nếu khảy nhanh, người trẻ có sức lực khảy nhanh thì có thể khảy được 5 lần. Một cái khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, dùng cách tính của người Trung Quốc là 320 ngàn tỉ, 320 ngàn tỉ nhân cho 5, là bao nhiêu? 1.600 ngàn tỉ. Chính là một phần 1.600 ngàn tỉ giây, một giây có 1.600 ngàn tỉ niệm, đó gọi là một niệm, bạn được một niệm này hay không? Một niệm này gọi là một phẩm vô minh, cho nên vô minh chỉ là một phẩm, không có hai phẩm. Một niệm này không thể đạt được. Nếu đoạn được một niệm này, nói cho quý vị biết, chẳng những không có mười pháp giới, mà cõi Thật báo cũng không có. Vì sao vẫn còn cõi Thật báo? Bởi tập khí vẫn còn, tập khí vô minh biến thành cõi Thật báo trang nghiêm, đoạn tập khí vô minh rồi thì cõi Thật báo không còn nữa, còn lại chỉ có một cõi là Thường tịch quang tịnh độ, đó là thật, đó là tự tánh, là vĩnh hằng bất diệt, đó chính là cảnh giới đại Bát-niết-bàn mà giáo pháp Đại thừa đã nói. Những thứ trong cõi Thật báo thật sự đều là vô lượng thọ, người vô lượng thọ, cây cối hoa cỏ vô lượng thọ, núi sông đất đai vô lượng thọ, vĩnh viễn không thay đổi. Vì sao nó không thay đổi? Bởi nó không phân biệt, không chấp trước. Phân biệt chấp trước là năng biến, ở đó không có năng biến, cho nên nó bất biến. Người thông thường ngộ nhận nơi đó là đại Bát-niết-bàn bất sanh bất diệt, không phải vậy, nhưng nó gần như vậy, có điều nó không phải là thật; thật sự đoạn hết vô thí vô minh, hoàn toàn khế nhập Thường tịch quang, như thế mới đúng. “*Thì sanh cõi Thật báo trang nghiêm, cũng chứng một phần cõi Thường tịch quang*”. Vừa rồi tôi có nói, hoàn toàn đoạn hết tập khí vô thí vô minh rồi, 41 phẩm này là tập khí vô thí vô minh, sau khi đoạn hết tập khí thì không còn cõi Thật báo nữa, hoàn toàn quay trở về Thường tịch quang.

Tiếp theo nói: “Cho nên nói, tán tâm trì danh liền được vãng sanh Đông cực tịnh độ. Nếu niệm đến nhất tâm bất loạn thì liền vãng sanh về ba cõi trên, đó thật sự là công phu cảnh giới của thánh hiền, chẳng phải là khả năng của đông đảo phàm phu”. Phàm phu nghiệp chướng quá nặng, thời gian mê mất tự tánh quá dài, tập khí phiền não lại còn thêm tội nghiệt, quay đầu không dễ chút nào. Câu tiếp theo là lời thật: “Nếu cứ phải nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh, thì thử hỏi chúng sanh trong biển khổ liệu có mấy người được độ?” Lời này là thật, nếu nói nhất định phải nhất tâm bất loạn mới có thể vãng sanh, vậy chúng sanh trong lục đạo chúng ta có mấy người được độ? Có được mấy người niệm đến nhất tâm bất loạn? Không nói quá cao, chỉ cần có thể buông xuống kiến tư phiền não thôi còn không làm được, đây là sự thật, rất khó. Đức Phật dạy chúng ta, nỗ lực dùng câu Phật hiệu này, dùng bộ kinh điển này, bộ kinh điển này là thế nào? Sau khi đọc thuộc kinh điển thì chính là nhớ Phật, thường xuyên nghĩ đến tâm của Phật, nguyện của Phật, đức của Phật, hạnh của Phật, đây gọi là nhớ Phật, còn danh hiệu là niệm Phật, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, “nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Nếu không thuộc kinh thì cảnh giới của A-di-đà Phật bạn không nhớ ra được, vậy thì hoàn toàn dựa vào công phu niệm Phật, niệm Phật vừa gián đoạn thì vọng tưởng liền hiện tiền. Từ những chỗ này chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, nghiêm túc kiểm điểm lại, một ngày từ sáng đến tối, trong 24 tiếng đồng hồ, có bao nhiêu thời gian chúng ta đang niệm Phật? Có bao nhiêu thời gian chúng ta khởi vọng tưởng? Nếu mỗi thứ một nửa thì không nắm chắc vãng sanh. Nếu bạn thật sự làm được trong 24 giờ, có thể làm được 20 giờ niệm Phật, còn 4 giờ bị gián đoạn, ngủ nghỉ là hôn trầm, nằm mơ là trạo cử, vẫn là tập khí phiền não hiện tiền. Nếu công phu tốt, thuần thực rồi thì ngủ nghỉ nằm mơ cũng niệm Phật, cảnh giới như vậy rất tốt, như thế mới hàng phục được phiền não nhưng vẫn phải cần thời gian lâu dài. Công phu như thế nếu có thể làm được 3 năm, 5 năm, thật sự hàng phục được thì thật sự có năng lực để vãng sanh. Nếu không có duyên với chúng sanh ở thế gian này, không có duyên nghĩa là sao? Bạn dạy họ, họ không nghe, họ không nghe lời bạn, đó chính là không có duyên; không có duyên thì mình có thể vãng sanh sớm một chút, tuy còn thọ mạng nhưng không cần, trường hợp này rất nhiều. Trong Vãng Sanh Truyện chúng ta thấy rất nhiều người, niệm 3 năm, hàng phục được phiền não, không cần thọ mạng nữa, liền ra đi, đây là việc tốt.

Đến thế giới Cực Lạc vẫn là tiếp tục tu hành, bởi chưa thành tựu, chúng ta chưa đạt được nhất tâm, đều đến thế giới Cực Lạc để hoàn thành sự nhất tâm, lý

nhất tâm. Nếu như phát đại nguyện, chúng ta giống như Phật phổ độ chúng sanh, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, đến thế giới Cực Lạc có cần học hay không? Nói cho quý vị biết, không cần học, vì sao không cần học? Đến thế giới Cực Lạc, bạn vừa kiến tánh là thông đạt tất cả, hết thấy kinh mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói, bạn đều thông hết. Bớt việc, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại! Trong cuộc sống thường ngày làm những gì? Công việc làm mỗi ngày chính là tham học, đến cõi nước của chư Phật mười phương để cúng Phật, đi cúng dường Phật, cúng dường Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai trí tuệ. Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh mỗi loài đều nghe hiểu, sự thật này chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Nghe Phật giảng kinh, Phật giảng kinh gì vậy? Bạn muốn nghe kinh gì thì bạn sẽ nghe Phật giảng kinh đó. Hai người hoặc ba người chúng ta cùng đi lễ Phật, tôi muốn nghe Hoa Nghiêm thì tôi thật sự nghe được kinh Hoa Nghiêm, bạn muốn nghe Pháp Hoa thì bạn thật sự sẽ nghe được kinh Pháp Hoa, người kia muốn nghe Vô Lượng Thọ thì Phật sẽ giảng Vô Lượng Thọ cho họ nghe. Không phải do phía Phật, mà bản thân chúng ta muốn nghe gì thì bạn sẽ nghe thấy thứ đó, điều này không thể nghĩ bàn. Thật sự minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh mới có thể khế nhập cảnh giới này. Nghe pháp là tu tuệ, đạt được căn bản trí, muốn viên mãn hậu đắc trí phải tham học. Cho nên, công việc mỗi ngày là phước tuệ song tu, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần thời gian quá dài mà phước tuệ của bạn liền đạt được viên mãn. Sau khi viên mãn thì thật sự giống như A-di-đà Phật, chúng sanh trong cõi nước của hết thấy chư Phật mười phương khởi tâm động niệm là bạn hoàn toàn biết được. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán đã nói rất rõ ràng, khi họ khởi ý niệm, hiện nay các nhà khoa học không biết được ý niệm này, bởi vì nó quá vi tế, thời gian quá ngắn. Thời gian, bạn nghĩ xem, là một phần 1.600 ngàn tỉ giây, thời gian ngắn như thế là một niệm. Chúng ta khởi ý niệm mà chính mình còn không biết, song pháp thân Bồ-tát biết, cũng có nghĩa là những người sanh về cõi Thật báo trang nghiêm đều biết được, họ nhận được tín hiệu này. Nhận được rồi thì các ngài liền có ứng, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Ở trong cảnh giới này hiểu rõ triệt để, khắp pháp giới hư không giới (chính là toàn thể vũ trụ) với chính mình là một thể, không có phân biệt, thật sự là một thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ do đây mà sanh ra, tự nhiên liền sanh khởi. Họ có quan hệ gì với mình? Là một thể, quan hệ này thân mật biết bao!

Sau cùng nói: “*Lẽ nào pháp môn trì danh phương tiện này cũng là đạo khó hành sao?*” Đây là tiếp theo câu trước, nói chúng ta trì danh niệm Phật, nhất định phải niệm đến nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh, đó là đạo khó hành, không phải là đạo dễ hành. Cho nên ở đây ngài nói rất có lý, một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật, chỉ xem một niệm này có tương ưng được hay không! Niệm niệm vốn là tương ưng, làm gì có chuyện không tương ưng? Vì sao lại không tương ưng? Vì trong đó chúng ta xen tạp hoài nghi, xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không tương ưng; thật sự buông xuống phân biệt chấp trước liền tương ưng. Nếu có thể đoạn hết vọng tưởng, cũng có nghĩa là không khởi tâm không động niệm, điều này chúng ta không làm được, đó chính là tương ưng viên mãn, tương ưng với Thường tịch quang. Chư Phật Như Lai trong Thường tịch quang, trong kinh thường nói đó là địa vị Diệu giác, cảnh giới đó ngôn ngữ không thể diễn tả được, tư duy của chúng ta không chạm đến được, gọi là “*dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành*”, là cảnh giới như vậy, đây là đã đoạn vọng tưởng. Chúng ta chẳng những không đạt tới cấp bậc này, mà cấp bậc thấp nhất là A-la-hán chúng ta cũng không làm được. Chẳng những không làm được A-la-hán, mà sự nhất tâm thấp nhất là địa vị Sơ tín trong Thập tín, quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa là sự nhất tâm thấp nhất, chỉ cần bạn chứng được quả vị này thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc không ở cõi Phạm thánh đồng cư, mà ở cõi Phương tiện hữu dư. Họ có năng lực đoạn thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, họ có thể đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, chứng quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Bồ-tát Sơ tín trong hàng Bồ-tát Thập tín, có mấy người làm được?

Trong mấy năm gần đây, tôi thường khuyên mọi người, cũng là khích lệ bản thân, thật sự buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn. Tôi đã nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ, điều này có thể vào cửa được chăng? Vào cửa Tiểu thừa là Tu-đà-hoàn, vào cửa Đại thừa là Bồ-tát Sơ tín, tôi nói thật với mọi người, như vậy vẫn chưa vào cửa, chỉ ở ngoài cửa thôi. Nếu bạn thật sự làm được 16 chữ này của tôi thì bạn đã đến được cửa, song vẫn chưa vào cửa, nếu vào cửa thì phải có điều kiện mà trong kinh nói. Mười sáu chữ này tương đối dễ dàng, làm được 16 chữ này là hàng phục được phiền não, thật sự có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Nếu không làm được 16 chữ này thì đây chính là sự chướng ngại việc niệm Phật vãng sanh của bạn, chướng ngại không ở bên ngoài, bên ngoài

không có bất kỳ sức mạnh nào có thể chướng ngại được bạn. Trong Phật pháp, tu tích công đức không dễ, tu phước thì dễ. Vì sao tu công đức không dễ? Tôi tin mọi người đều nghe qua câu “lửa thiêu rùng công đức”. Cái gì là lửa? Nổi giận, vừa nổi giận liền đốt cháy toàn bộ công đức, không còn nữa. Bạn nghĩ thử xem, gần đây nhất bạn nổi giận là khi nào? Nếu hôm qua nổi giận thì công đức của bạn chỉ còn từ sau lúc nổi giận cho đến bây giờ, nếu hôm nay nổi giận lần nữa thì xong rồi. Một đời tu công đức, đến khi lâm chung nổi giận thì tiêu tan hết. Công đức là gì? Công đức là định tuệ, nổi giận thì không có định, không có định thì tuệ cũng không có. Ai có thể phá hoại công đức của bạn? Là chính bạn. Oán thân trái chủ của bạn không thể phá hoại công đức của bạn, nhưng họ sẽ tạo điều kiện, họ khiến bạn nổi giận, bạn rất nghe lời, anh kêu tôi nổi giận thì tôi nổi giận, bảo bạn đốt thì bạn đốt; họ không đốt được bạn thì họ bảo bạn đốt, bạn rất nghe lời, liền đốt hết công đức của mình, họ đã đạt được mục đích, nếu bạn không chịu đốt thì họ chẳng có cách nào hết. Cho nên bạn không nghe lời Phật, mà lại nghe lời ma, bạn nghe lời oán thân trái chủ, nghe lời yêu ma quỷ quái. Thế thì bạn liền hiểu được, công đức là ở trong cảnh giới thuận nghịch đều không động tâm, trong thuận cảnh vừa khởi tâm tham thì công đức không còn nữa, trong nghịch cảnh khởi chút tâm sân giận thì công đức mất hết.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, Hoàng lão trích dẫn “Đại Kinh Hợp Tán nói”, Đại Kinh là kinh Vô Lượng Thọ, Hợp Tán là Hạ Liên lão cư sĩ viết, phía sau kinh này có kèm phụ lục. “*Y theo kinh này phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì mới đạt được nhất tâm bất loạn, không thể chuyên niệm thì nhất định khó có thể nhất tâm*”. Câu này nói rất hay, đây là sự thật. Từ đó cho thấy, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là phương pháp tu hành quan trọng để đạt nhất tâm bất loạn. Bạn y theo phương pháp này tu hành, trong tâm không cần nghĩ đến nhất tâm bất loạn, nghĩ đến nhất tâm bất loạn là vọng niệm, phá hoại nhất tâm bất loạn mất rồi; căn bản không nghĩ đến, nước chảy thành sông, tự nhiên liền nhập cảnh giới. Vì sao vậy? Vì bạn đã buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu luôn nghĩ đến khi nào mới được nhất tâm bất loạn thì bạn vĩnh viễn không được nhất tâm, vì sao vậy? Vì bạn chưa trừ được chướng ngại này. Bạn thật sự có thể thành tựu, chỉ cần bạn thường xuyên nhớ phát tâm Bồ-đề. Có thể phát tâm Bồ-đề hay không? Chỉ phát trên miệng thì là giả, không phải tâm Bồ-đề, khởi ý niệm phát cũng không phải là thật, vì sao vậy? Vì tâm Bồ-đề là chân tâm, bạn dùng vọng tâm để phát tâm Bồ-đề thì làm sao phát được. Tâm Bồ-đề là tâm chân thành, thể của nó

là tâm chân thành, trong tâm chân thành không hề có một vọng niệm; nói cách khác, hoàn toàn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm đó là tâm chân thành, bạn nói xem thật chẳng dễ. Tâm Bồ-đề là chân tâm của chính mình, chúng ta từ đâu tìm lại tâm Bồ-đề? Tìm từ chỗ khởi dụng, khởi dụng đối với chính mình, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là thâm tâm.

Cho nên học Phật là học điều gì? Học tâm thanh tịnh, là bắt đầu từ điểm này. Trước hết tôi tu tâm thanh tịnh, thanh tịnh đến cực điểm thì tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng đến trình độ nhất định thì đại triệt đại ngộ. Giác chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là đạt được lý nhất tâm. Đối với người khác, đối với tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh là bao gồm động vật, thực vật, núi sông đất đai, hiện tượng tự nhiên, đều gọi được là chúng sanh, phải dùng đại từ đại bi, tâm yêu thương bình đẳng chân thật. Từ điểm này thật sự tu hành, đến thời điểm nhất định thì tâm chân thành hiện tiền, đó là kiến tánh, tâm chân thành chính là tự tánh. Nếu trong đời sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tu cái tâm này, chúng ta dùng thanh tịnh bình đẳng giác đối với chính mình, đối với tất cả chúng sanh là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, đây gọi là phát tâm Bồ-đề. Hàng phục tập khí phiền não của chúng ta, thì cần dùng nhất hướng chuyên niệm, tôi thật sự buông xuống, tôi chỉ có một phương hướng là Tây Phương; chỉ có một mục tiêu là thế giới Cực Lạc; chỉ có một nguyện vọng là thân cận A-di-đà Phật. Cả đời tôi sống ở thế gian này là làm công việc này, bạn làm được công việc này là bạn đã viên mãn rồi. Người nhà quyền thuộc không tin cũng không sao, tùy thuận tất cả, nếu bạn thật sự làm thành công thì bạn đã độ được cả gia đình mình. Năm xưa, sự việc này xảy ra sau chiến tranh, mẹ của tước sĩ Hà Đông ở Hồng Kông niệm Phật, cả gia đình con trai và con dâu của bà là tín đồ Kitô. Nhưng người thời đó rất hay, tuy bất đồng tín ngưỡng tôn giáo, song đối với cha mẹ vẫn hiếu thuận, không bài xích, cho nên trong nhà vẫn có bàn thờ Phật, người mẹ già niệm Phật. Họ tôn trọng lẫn nhau, người mẹ trước giờ không khuyên con cháu mình học Phật, không có, “đến giáo đường của Kitô giáo, tốt, rất tốt, ngày chủ nhật các con cứ đi”. Hôm bà cụ vãng sanh, đã mở đại hội vãng sanh, bà biết trước ngày giờ, ngồi mà vãng sanh, rõ ràng sáng suốt. Hôm đó bà nói với con trai và con dâu của mình, “hôm nay mẹ đến thế giới Cực Lạc, các con hãy tiễn mẹ một đoạn, xem như tình cảm một đời mẹ con chúng ta”. Mọi người cũng rất vui vẻ, sau khi chứng kiến cảnh tượng này, cả nhà đều tin Phật. Sau đó họ đem nhà của mình cúng dường, hiện nay biệt thự Đông Liên Giác Uyển chính là nhà họ ở trước đây. Bà cụ cao minh, có trí tuệ, sau cùng

hiện thân thuyết pháp, xem bạn có tin hay không, là giả hay thật đều rõ ràng hết, nói với con cái cũng vô dụng, vì chúng không tin, bà làm cho chúng thấy. Thật sự ra đi rất tự tại, khi ra đi có tướng lành hiếm có. Người niệm Phật khi ra đi, có người thấy Tây Phương Tam Thánh đến tiếp dẫn, ngửi thấy mùi hương lạ, nhìn thấy tướng lành. Thật làm, thật sự phát tâm, thật sự độ người! Bà cụ ở Hà Đông vắng sanh, thời đó chưa có tivi, báo chí và tạp chí đều đăng sự kiện này, đã độ biết bao nhiêu người!

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, là tổng kết của Niệm lão về phương tiện lực dụng. *“Tóm lại từ hai cách nói trên thấy rằng kinh này lấy phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm làm tông”*, tông ở đây là tông chỉ, chính là nguyên tắc chỉ đạo tu học tối cao của bộ kinh này, chính là tám chữ: phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. *“Lực dụng của quả đức khó nghĩ bàn”*, quả đức là Phật lực gia trì. *“Phàm thánh cùng thù, trù khắp lợi độn”*, chữ “trù” ở đây âm Hán Việt đọc là “phi”, là phủ lên trên mình, bất luận là lợi căn hay độn căn đều được Phật lực gia trì, trù có nghĩa là gia trì. Cho nên đọc âm Hán Việt “phi” là đúng, đọc theo âm xưa. *“Dưới đến thập ác ngũ nghịch”*, câu này quan trọng hơn tất cả, chúng ta đối với những người tạo thập ác ngũ nghịch còn oán hận, còn trách móc hay không? Sai rồi, không được thế. Phải nghĩ thế nào? Họ nhất thời hồ đồ, phải tha thứ cho họ, bản thân chúng ta cũng có lúc làm sai, chúng ta mong người khác tha thứ cho mình, vậy người khác làm sai, vì sao chúng ta không thể tha thứ cho họ? *“Ngạ quỷ, súc sanh”*, đây là đã đọa vào ác đạo, nói những người này *“chỉ cần phát tâm chuyên niệm, ắt được độ thoát”*. Bạn xem pháp môn này, thật sự không thể nghĩ bàn, đó là pháp môn bậc nhất mà chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.

Vào triều Thanh thời đại Càn Long, có vị pháp sư Quán Đảnh, là pháp danh của thầy, hiệu của thầy là Từ Vân, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh là đại đức trong Phật môn, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác rất nhiều. Trước tác của ngài phần lớn được nhập vào *Vạn tục tạng* của Nhật Bản, hầu như Vạn tục tạng lưu lại hơn 20 loại trước tác của ngài, trước tác của ngài tổng cộng có hơn 50 loại. Tôi đã đọc qua mấy loại, trong đó có chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ, đây là kinh Tịnh độ, gọi là Quán Kinh Trục Chi, có lưu thông bản in lẻ. Trong đó có một câu, ngài nói: chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng, tất cả nghi thức sám hối, kinh giáo trong Phật pháp đều không thể cứu được họ, cũng có nghĩa là không còn linh nữa, cuối cùng vẫn còn một phương pháp, “Nam-mô A-di-đà Phật” có thể cứu họ.

Điều này nói lên rằng, câu Phật hiệu này có sức mạnh lớn hơn tất cả các kinh, có sức mạnh hơn tất cả những phương pháp sám hối, câu Phật hiệu này có thể cứu được người này. Đây là đã nói về công đức niệm Phật đến chỗ cực điểm. Cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, lý quá sâu, cảnh giới sâu rộng vô bờ, không có bờ bến. Phật tán thán rằng “chỉ Phật với Phật mới hiểu tận cùng”, Bồ-tát Đẳng giác cũng không cách nào hiểu được thấu triệt, huống là người thông thường! Gặp được rồi, có thể tin, có thể giải, có thể hành, vậy là thiện căn phước đức của người này không thể nghĩ bàn.

Vậy chúng ta gặp được rồi, gặp được nhưng thế nào? Không tin tưởng, không lý giải. Vì sao tôi lại nói như thế? Bởi vì các bạn đã ở Toowoomba 10 năm rồi, 10 năm mà chưa thành tựu. Không sánh bằng cư sĩ Lưu Tố Vân, người ta học Phật cũng 10 năm, bà thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật làm, nên 10 năm đúng là có thành tựu. Mười năm qua chúng ta thử hỏi xem, đối với việc sanh tử mọi người có nắm chắc hay không? Tập khí phiền não của các bạn đã sửa đổi được bao nhiêu rồi? Đã đạt được tâm thanh tịnh chưa? Tâm bình đẳng chưa đạt được thì không cần nói, không đề cập đến, nhưng tâm thanh tịnh đã đạt được chưa? Nếu ở đây 10 năm đạt được tâm thanh tịnh, 20 năm đạt được tâm bình đẳng, chính là Bồ-tát, 30 năm đại triệt đại ngộ thì thành Phật rồi, trong Phật môn đây là tiệm tu, không phải đốn siêu. Dùng phương pháp nào? Một bộ kinh, thâm nhập một môn, một câu danh hiệu thì có thể đạt được. Không cần phải đến triệt ngộ, chỉ cần tâm bình đẳng hiện tiền thì thông đạt Phật pháp rồi, bất luận bạn xem kinh luận gì, trước giờ chưa từng đọc đến, nhưng vừa xem là hiểu ngay, tâm bình đẳng hiện tiền sẽ có năng lực này. Đại triệt đại ngộ thì thông suốt hết thấy, thông suốt pháp thế gian và xuất thế gian. Cho nên phải thật làm! Cư sĩ Lưu Tố Vân, trong báo cáo của bà nói rất hay, bà nói bà không có gì tài giỏi, đời này bà có được một chút thành tựu nhỏ chính là nhờ vào sáu chữ, bà dạy người khác, “nếu các bạn muốn học tôi thì hãy học sáu chữ này”, thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, thứ ba là thật làm, đây chính là bí quyết học Phật 10 năm của bà. Chúng ta nghĩ xem, sáu chữ này chúng ta chưa làm được, thứ nhất chúng ta không thật thà, chúng ta luôn cho rằng cách nghĩ của mình là chính xác, những việc làm của mình là đúng; thứ hai chúng ta không nghe lời, chúng ta không làm được những điều mà kinh giáo dạy chúng ta.

Năm xưa tôi ở Mỹ, có duyên gặp được Hoàng Niệm lão, Hoàng Niệm lão phó thác cho tôi một việc, là thành lập Tịnh tông học hội. Tịnh tông học hội là do

thầy của ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, chỉ là đề xuất chứ chưa chính thức thành lập. Kỳ thực Tịnh tông học hội chính là liên xã ngày xưa, nội dung hoàn toàn tương đồng, chỉ đổi tên gọi mà thôi, Tịnh tông học hội là tên gọi hiện nay, liên xã là tên gọi ngày xưa, đổi thành tên gọi ngày nay thì mọi người sẽ không nói nó là mê tín nữa. Tôi nghe thấy có lý, chúng tôi thật sự có đồng cảm, trong thời đại này cần phải hiện đại hóa, cho nên học tập chúng tôi dùng học viện, tu hành chúng tôi dùng học hội. Hội đầu tiên chúng tôi thành lập ở Vancouver - Canada, là Tịnh tông học hội Canada, hình như bây giờ vẫn còn, lâu lắm rồi tôi không qua đó. Năm xưa, vào thời ấy mỗi năm tôi ở bên đó một tháng, đến nay có lẽ ít nhất là 13 năm tôi không qua đó rồi. Hội thứ hai thành lập ở California - Mỹ, là Tịnh tông học hội Mỹ quốc, ở khu vực San Francisco. Sau này ở Los Angeles cũng thành lập một cái, là Tịnh tông học hội Los Angeles, tôi đã ở đó mấy năm. Khi đó ở Mỹ và Canada có 30 học hội như vậy, hiện nay chắc một nửa còn tồn tại. Về sau trở về Đông Nam Á, ở đây thành lập nhiều hơn, chỉ Malaysia thôi đã có hơn 50 học hội đăng ký chính thức, học hội không đăng ký cũng có khoảng năm sáu mươi cái, ở Malaysia là nhiều nhất, có hơn 100 Tịnh tông học hội. Học hội này đều tu Tịnh độ, đều y theo lời giáo huấn của pháp sư Ấn Quang mà học tập, kinh Vô Lượng Thọ thì y theo bản hội tập của lão cư sĩ Hạ. Mỗi học hội đều độc lập, độc lập hành chính, độc lập nhân sự, độc lập tài chính, chúng tôi không quản lý, cũng không có liên hệ mật thiết, tất cả đều không có. Chúng tôi chỉ có học tập kinh giáo là giống nhau, niệm Phật là giống nhau, khi có những hoạt động thì chúng tôi đều gửi thông báo, những Tịnh tông học hội này có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Quả nhiên có thể y giáo phụng hành, cho nên sau khi Tịnh tông học hội ra đời, chúng tôi đưa ra năm cương lĩnh tu học, điều này mọi người đều biết, trong duyên khởi của Tịnh tông học hội có nêu ra năm khoa mục. Khoa mục thứ nhất là tịnh nghiệp tam phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh tông, là 3 điều 11 câu trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Thứ hai là lục hòa kính, thứ ba là tam học giới định tuệ, thứ tư là sáu ba-la-mật, là lục độ của Bồ-tát, thứ năm là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền, đây là cương lĩnh chỉ đạo chúng ta tu học. Nhiều năm nay không thấy có tiến bộ rõ rệt, cho nên chúng ta cần kiểm điểm lại từ đầu, vì sao không làm được tịnh nghiệp tam phước, không làm được lục hòa kính? Đồng học tại gia học Phật không làm được thập thiện nghiệp, đồng học xuất gia không làm được sa-di luật nghi, không đạt tiêu chuẩn. Chúng ta nghiêm túc phản tỉnh kiểm điểm, phát hiện ra có lẽ là chúng ta đã không bắt tay làm từ giáo dục cảm

gốc, có nghĩa là không có gốc, đây là thật, không phải giả. Gốc thực tế chính là điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, bốn câu này chưa làm được thì hoàn toàn thất bại rồi.

Cho nên chúng tôi suy nghĩ làm cách nào để bù đắp? Làm thế nào để làm được hiếu thân tôn sư? Chúng tôi nhớ đến Đệ Tử Quy của nhà Nho, thực hiện được Đệ Tử Quy chính là làm được câu thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Câu thứ hai “từ tâm không giết”, chúng tôi liền nhớ đến giáo dục nhân quả trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Nếu có nền tảng này, chúng ta làm được hai điều trên đây thì thập thiện nghiệp đạo không có vấn đề gì; thực hiện được thập thiện nghiệp đạo, thì sa-di luật nghi cũng không thành vấn đề, rất dễ dàng làm được. Đây là giáo dục nền tảng của giáo pháp Đại thừa, nếu không tu từ căn bản này, dẫu chúng ta có nhiều thời gian đến đâu, nhiều tinh lực đến đâu, e rằng cũng không đạt được hiệu quả. Vẫn là lời Phật dạy có đạo lý, nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ, chúng ta lơ là giới luật thì không đạt được định tuệ. Những điều đã học mấy năm nay là gì? Là Phật học thường thức, là Phật giáo tri thức, không phải trí tuệ, không có trí tuệ. Tâm của chúng ta tán loạn, tâm không thể định; tâm của chúng ta ô nhiễm, tâm không thanh tịnh. Thời gian 10 năm đã trôi qua, chúng ta cần phản tỉnh, hiện nay nỗ lực vẫn còn kịp, vẫn còn cứu được, hy vọng mọi người hãy hết lòng làm.

Nhớ đến câu nói ở đoạn này thì có sự khích lệ rất lớn đối với chúng ta, “thập ác ngũ nghịch, nọa quỷ súc sanh, chỉ cần phát tâm chuyên niệm, ắt được độ thoát”, câu này là sự động viên rất lớn đối với chúng ta, phải thật sự phát tâm. Tôi đã giảng về tâm Bồ-đề khá rõ ràng, mọi người dễ hiểu, trong kinh luận, kinh là kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, luận là Đại Thừa Khởi Tín Luận, nói không dễ hiểu. Trong kinh giảng về tâm Bồ-đề, thứ nhất là chí thành tâm, đây là thể của tâm Bồ-đề; thứ hai là thâm tâm, tự thọ dụng; thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, là tha thọ dụng. Ba tâm trong Khởi Tín Luận nói, thứ nhất là trực tâm, trực tâm chính là chí thành tâm, đây là thể; thứ hai cũng gọi là thâm tâm, hai bên tương đồng; thứ ba là đại bi tâm, chính là hồi hướng phát nguyện tâm. Kinh luận hợp lại xem thì tương đối dễ hiểu hơn, trong đây khó hiểu nhất là thâm tâm, cho nên tôi đã dùng phần sau của đề kinh là “thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là thâm tâm. Chúng ta dùng tâm gì đối với chính mình? Dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, tôi thêm vào đây một chữ

giác, chánh giác, là tự thọ dụng. Tâm của chúng ta mỗi năm một thanh tịnh, mỗi năm một bình đẳng, đây chính là đắc lực, công phu tu hành của bạn đắc lực; thật có thể làm được giác mà không mê, thật sự giác ngộ rồi. Đối với người khác, chúng ta dùng từ bi, đại từ đại bi, không có bất kỳ điều kiện gì. Vô duyên đại từ, duyên chính là điều kiện, vô điều kiện, đối với người ngu nghịch thập ác vẫn là đại từ đại bi, đối với nạ quỷ súc sanh cũng là đại từ đại bi, không có điều kiện. Bản thân thì khiêm hạ, đối với tất cả chúng sanh thì cung kính, chúng ta nhìn thấy muỗi và kiến đều chấp tay lại gọi là Bồ-tát, huống là đối với hết thảy mọi người! Đối với những người tạo nghiệp ác, chúng ta cũng gọi họ là Bồ-tát, cung kính họ, giúp họ quay đầu, khẳng định rằng tánh người vốn thiện, khẳng định điều Phật dạy trong kinh Đại thừa “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chỉ là nhất thời hồ đồ, cho dù đọa địa ngục A-tỳ cũng là nhất thời hồ đồ, không lo, họ sẽ ra thôi, trả xong tội báo thì họ sẽ ra. Như người phạm tội bị phán ở tù, mãn hạn tù thì họ sẽ được ra, đọa ba đường ác cũng giống như chịu hình phạt vậy, tạo tác tội nghiệp thì bị phạt, từ từ đợi họ ra. Trong Phật pháp, thời gian và không gian là giả, không phải thật. Đọa địa ngục A-tỳ vô lượng kiếp, thật sự chúng sanh trong địa ngục A-tỳ không có quan niệm về thời gian. Vô lượng kiếp là gì? Là mê mà không giác, họ không biết sám hối, không biết quay đầu, tội đó rất thống khổ, họ tiếp tục chịu tội. Đến khi nào họ giác ngộ, giác ngộ là thật sự sám hối, thật sự quay đầu, thì họ sẽ rời địa ngục, sẽ ra khỏi. Đây đều là sự thật, tội nghiệp có nặng đến đâu, hễ sám hối thì họ chính là Bồ-tát, chân thật là quay đầu là bờ.

“Rộng độ hết thảy hàm linh, ban khắp lợi ích chân thật”, đây là hạnh của A-di-đà Phật, chúng ta phải hết lòng học theo. Linh là gì? Linh là tinh thần. Chúng ta biết nhà khoa học hiện nay dần dần cũng phát hiện ra, hễ là vật chất, các nhà khoa học gọi là hạt cơ bản, mắt thịt của chúng ta không nhìn thấy được, nó là vật chất. Là vật chất thì nó có tinh thần, nó có thọ tướng hành thức, chúng ta thấy trong lục đạo, tất cả hiện tượng vật chất trong lục đạo đều có thọ tướng hành thức. Tâm và vật chất vĩnh viễn gắn liền nhau, nhất định không thể tách rời, bạn cố tình phân chúng làm hai thì sai rồi. Cho nên, tiên sĩ Masaru làm thí nghiệm với nước, sau khi tôi nghe thấy rất vui, ông đã chứng minh điều trong kinh Phật nói là tâm và vật chất là một thể, dùng phương pháp khoa học để chứng minh. Gần đây một nhà khoa học người Mỹ đã làm thí nghiệm, tôi mới xem đĩa này, tôi xem qua hai lần, chứng minh được nước có ký ức, nó biết ghi nhớ. Từ trong thí nghiệm nước của tiên sĩ Emoto Masaru, chúng ta thấy được nước có thọ tướng hành, hành là chấp trước, đã phát

hiện ra điều này, còn thức thì chưa phát hiện ra, hiện nay nhà khoa học người Mỹ đã phát hiện ra thức, thức là ký ức. Có ký ức thì phiền phức rồi, vì sao vậy? Bạn không tốt với nó, nó sẽ ghi hận, nó sẽ báo thù bạn. Núi sông đất đai, ngày nay chúng ta phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nó ghi nhớ, nó mà báo thù thì rất phiền phức, núi lửa phun trào, động đất, sóng thần, đều là sự báo thù của nó. Cho nên Phật Bồ-tát dạy chúng ta, đối với tất cả chúng sanh phải lễ kính, lễ kính chư Phật. Phải đối xử tốt với cây cối hoa cỏ, “tỳ-kheo thanh tịnh không dẫm lên cỏ xanh”, điều này trong Giới kinh có dạy, không được xem thường nó. Cũng phải tôn trọng núi sông đất đai, trong kinh đức Phật dạy: núi có thần núi, cây có thần cây, nước có thần nước, là thật, không phải giả. Thần là gì? Thần chính là linh, một phương diện khác của vật chất, chính là tâm pháp. Chúng ta phải học chư Phật Bồ-tát, rộng độ hết thảy hàm linh, giúp họ phá mê khai ngộ, đối xử tốt với họ, cúng dường họ, thuyết pháp cho họ, nếu chúng ta có thành ý này mà mời thì họ sẽ đến, giống như mời khách vậy, thiết đãi pháp.

“Ban khắp lợi ích chân thật”, sự chân thật nhất trong chân thật, nói với quý vị, chính là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là chân thật tuyệt đối. Mỗi câu mỗi chữ trong kinh Vô Lượng Thọ triển khai ra chính là tất cả pháp mà chư Phật trong mười phương ba đời tu hành chứng quả, hoằng pháp lợi sanh, mỗi mỗi đều ở trong đó, không sót một pháp nào, trong đó có diệu pháp chân thật được đặc độ, đó là trì danh niệm Phật. “Đại ân đại đức”, đây chính là A-di-đà Phật, chúng ta học A-di-đà Phật chính là phải học bốn thứ này, “đại ân đại đức, đại nguyện đại lực”, chúng ta có thể thật sự phát tâm thì sẽ được bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Đối với tất cả chúng sanh bố thí ân đức, bố thí cách nào? Tôn trọng họ, đây là điều thứ nhất, kính yêu họ, quan tâm họ, lo cho họ, giúp cho họ, đây là ân; giới thiệu Phật pháp Đại thừa cho họ, dạy dỗ họ, đây là đại đức. Chúng ta quan tâm, lo lắng, tôn trọng, chăm lo, 48 nguyện của A-di-đà Phật, nguyện nào cũng là quan tâm lo lắng cho tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực làm tốt việc này. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ tâm của chính mình, bắt đầu làm từ nguyện của mình, bắt đầu từ trong cuộc sống, công việc, đối nhân xử thế thường ngày của chính mình, bắt đầu làm từ những phương diện này, đây chính là tác dụng lớn của việc độ sanh. Bản thân nghiêm túc tu hành, hết lòng tu, sau đó bạn đọc kinh luận này, bạn sẽ có cảm nhận khác. Bạn là tâm của A-di-đà Phật thì bạn mới thể hội được nghĩa chân thật trong bộ kinh này của A-di-đà Phật; bạn không phải là tâm của A-di-đà Phật thì điều bạn thể hội là vọng tưởng của chính mình, bạn không thể hội được nghĩa

chân thật, thọ dụng của nghĩa chân thật là vô cùng tận, pháp hỷ vô lượng. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao!” Học là học Phật Bồ-tát, học tập thánh hiền nhân; sau khi học rồi, quan trọng nhất là tập, tập là thực hiện, thực hiện trong tâm, sửa đổi tâm thái và tư duy của chúng ta. Ngày trước tư duy, tâm thái của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều là chạy theo danh văn lợi dưỡng, sai rồi. Phật Bồ-tát đều buông xuống những thứ này, các ngài thanh tịnh, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có những thứ này. Những thứ có trong tâm thanh tịnh của tự tánh thì chúng ta phải khai thác chúng ra, phát huy rộng rãi. Trong tâm thanh tịnh của tự tánh vốn đầy đủ thập thiện, vốn đầy đủ luân lý đạo đức, lý luận và sự thật về nhân quả cũng vốn đầy đủ.

Thật sự có thể thực hiện thì vui không gì bằng, niềm vui này không phải từ sự kích thích bên ngoài, niềm vui này là lưu lộ ra từ trong tự tánh, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, bạn đã quét sạch hết những lo buồn khổ não, vọng tưởng chấp trước rồi. Cây chổi ở đây là gì? Câu Nam-mô A-di-đà Phật chính là cây chổi, quét sạch sẽ, khôi phục lại tâm thanh tịnh bình đẳng giác của bạn, khôi phục lại tâm từ bi của bạn, tự nhiên không còn oán hận người, không còn chán ghét người khác nữa. Bạn thấy những người tạo tác tội nghiệp vô cùng đáng thương, họ vô tri, không có ai dạy họ, bạn sẽ sanh tâm thương xót, sanh tâm đồng cảm, bạn sẽ không ghét họ. Có duyên, nghĩa là họ chịu nghe thì bạn dạy họ, nếu họ không chịu nghe thì chúng ta niệm Phật hồi hướng cho họ, đây cũng là đã làm hết sức. Niệm Phật hồi hướng có tác dụng, người này trong tương lai thật sự quay đầu thì họ sẽ biết, không quay đầu thì hiện nay họ không thể cảm nhận được, sau khi quay đầu thì họ sẽ cảm nhận được, bạn là dùng nhiều thời gian như vậy để quan tâm họ. Sự quan tâm của chúng ta không cần họ phải biết, đây là gì? Đây là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy. “*Vi diệu khó nghĩ bàn*”, câu này nói rất đúng, sự quan tâm của chư Phật Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh, đúng là vi diệu khó nghĩ bàn. “*Có vậy mới xứng với bản hoài của Như Lai, mới là phương tiện rốt ráo*”. Bạn xem trong phần khái yếu này, vẫn chưa giảng đến kinh văn, trước hết ngài nói với chúng ta một vài đại ý có ý nghĩa quan trọng trong kinh, sau khi vào phần kinh văn, chúng ta sẽ biết nên học tập như thế nào. Nếu bạn không hiểu những điều này thì bạn sẽ không biết phải học như thế nào, sau khi học rồi lại không biết tu như thế nào, cho nên phần khái yếu rất hay. Phần khái yếu phong phú nhất, viên mãn nhất là ở trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, đây là báo cáo tâm đắc từ sự tu học chân thật, đã khế nhập cảnh giới này, là báo cáo chân thật của việc thật chứng thật

tướng các pháp. Phần quan trọng nhất trong khái yếu chính là bốn đoạn phía trước. Tiếp theo, “mục thứ năm - căn khí được độ” cũng có bốn đoạn, bởi vì đoạn thứ chín là giải thích đề kinh, đoạn thứ mười là giải thích kinh văn. Đây là một số kiến thức thông thường trong Phật giáo, không thể không biết. Những phần này không phải là phần quan trọng, song cũng là kiến thức thông thường bắt buộc phải biết khi nghiên cứu kinh giáo, vậy thì tiên độ mới có thể nhanh được một chút. Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.